TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 152/2023/QĐST-HNGĐ	*Tp. Cao Lãnh, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 151/2023/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 8 năm 2023, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị Phạm Thị Huyền T, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn A, xã A, huyện A, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ liên lạc: Phòng A, nhà trọ A, số A, tổ 35, khóm 4, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Bùi Văn T2, sinh năm 1988;

Địa chỉ: xã A, huyện A, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên lạc: ấp A, xã A, huyện A, Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 28 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T2 và chị Phạm Thị Huyền T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh Bùi Văn T2 và chị Phạm Thị Huyền T có 02 con chung cháu Bùi Phạm Phương A, sinh ngày 29/10/2012, cháu Bùi Phạm An B, sinh ngày 26/01/2020. Hiện nay, 02 con chung đang sống với chị T. Sau khi ly hôn, chị T và anh T2 thống nhất: chị T tiếp tục nuôi 02 con chung cháu Bùi Phạm Phương Anh, sinh ngày 29/10/2012, cháu Bùi Phạm An Chi, sinh ngày 26/01/2020 và anh T2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: anh Bùi Văn T2 và chị Phạm Thị Huyền T không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: anh Bùi Văn T2 và chị Phạm Thị Huyền T không nợ ai và không cho ai nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: anh Bùi Văn T2 và chị Phạm Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh T2, chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006752 ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Bùi Văn T2 và chị Phạm Thị Huyền T đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã Lam Sơn, Thanh Hóa (GCNKH số 43 ngày 16/9/2011).
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Mai